

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

V/v “tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Ông Kiều Văn Cách

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Tăng Thị N** sinh năm 1981

ĐKTT: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: khu vực C, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh T tiến tới hôn nhân do tự quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 6 tháng. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2000, có đăng ký kết hôn 13/12/2001 tại UBND xã B, huyện Thốt Nốt (cũ), nay là phường B,

quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chung sống có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Tăng N, sinh ngày 09/11/2001 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/6/2015. Ngoài ra không còn con nuôi, riêng nào khác.

Hôn nhân hạnh phúc đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T không chung thủy trong đời sống vợ chồng, quen biết người phụ nữ khác dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Sống ly thân tháng 01/2021 cho đến nay, thời gian ly thân anh T có tới lui thăm con nhưng không quan tâm đến chị, mạnh ai nấy sống.

Nay về tình cảm đối với anh T không còn nữa nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Ngân đã thành niên có năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Thời gian ly thân cháu K do chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung, riêng, nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay chị làm nghề mua bán mận hàng tháng thu nhập khoảng 25.000.000đ, thu nhập theo mùa vụ, không có chứng cứ chứng minh cho thu nhập trên.

Bị đơn quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, chung sống có 02 con chung.

Nguyên nhân chị N xin ly hôn do có sự hiểu lầm anh quen người khác, nhưng thực chất thì chỉ là tin nhắn giữa bạn bè bình thường, anh có giải thích nhưng chị N không nghe, ngoài ra anh phát hiện chị N có quen biết người khác giới và đi uống nước chung anh có nhắc nhở nhưng Ngọc không quan tâm.

Do vẫn còn tình cảm với chị N và cũng nghĩ cho tương lai con chung, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: nếu phải ly hôn, yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thời gian ly thân cháu K sống chung với chị N, anh có nhiều lần đến thăm con nhưng chị N không cho. Cháu N đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay anh làm nghề mua bán mận thu nhập hàng tháng cũng khoảng 25.000.000đ, thu nhập theo mùa vụ, cũng không có chứng cứ gì chứng minh.

Theo biên bản xác minh ngày 06/4/2021 của Tòa án, về hôn nhân: chị N và anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tăng N và cháu Nguyễn Đăng K. Thời gian ly thân chị N nuôi dưỡng cháu K. Chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ. Về tài sản chung cũng không rõ.

Phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: không đồng ý ly hôn, trường hợp ly hôn đề nghị được nuôi dưỡng cháu K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị cho ly hôn giữa chị Tăng Thị N và anh Nguyễn Ngọc T; Về con: giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/6/2015 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Nguyễn Thị Tăng N, sinh ngày 09/11/2001 đã thành niên có khả năng lao động, nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo đơn khởi kiện quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Đời sống hôn nhân của anh chị hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai đều không tin tưởng lòng chung thủy dành cho nhau, nghi ngờ người còn lại có mối quan hệ tình cảm với người khác. Chị N cho rằng có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi nên đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay, thời gian ly thân anh T có tới lui thăm con nhưng không quan tâm đến chị, mạnh ai nấy sống. Chị nhận thấy tình cảm đối với anh T không còn nên đề nghị được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ, chung tay xây dựng gia đình lo tương lai con chung nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn. Hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện của hai người, có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, anh T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm và cũng nghĩ cho tương lai con chung, nhưng chị N Không đồng ý. Nhận thấy nếu kéo dài mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con: anh chị đều thống nhất có 02 con chung cháu Nguyễn Thị Tăng N, sinh ngày 09/11/2001 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/6/2015.

Chị N và anh T đều mong muốn được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cháu N đã thành niên có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên cho anh chị thỏa thuận với nhau trong việc nuôi dưỡng con chung nhưng anh chị vẫn không thỏa thuận được. Xét về điều kiện nuôi con anh chị đều ngang nhau. Tuy nhiên, từ khi anh chị sống ly thân cháu K do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo môi trường sống của cháu được ổn định, không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Nên cần giao cháu K cho chị N tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4; 5; 6 Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; 262; 264; 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83, 84, Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Tăng Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15/6/2015 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Tăng N, sinh ngày 09/11/2001 đã thành niên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, nguyên bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Ngọc T không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên không đặt

vấn đề giải quyết.

Về án phí: chị Tăng Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí theo biên lai số AA/2020/002716 ngày 19/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng